

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 218 /TB-VPCP

Hà Nội, ngày 05 tháng 8 năm 2016



THÔNG BÁO

**Kết luận của Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc
tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Trà Vinh**

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: ... 5.18.16
	Ngày: ... 5.18.16

Ngày 18 tháng 6 năm 2016 tại Trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc làm việc với lãnh đạo tỉnh Trà Vinh. Cùng dự buổi làm việc có Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng và lãnh đạo các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Nội vụ, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Giao thông vận tải. Sau khi nghe lãnh đạo tỉnh Trà Vinh báo cáo kết quả kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2016, nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới và một số kiến nghị của Tỉnh; phát biểu của Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng và các Bộ, cơ quan, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc kết luận như sau:

Thay mặt Chính phủ, biểu dương và đánh giá cao nỗ lực cố gắng, khắc phục khó khăn và những kết quả đạt được của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc tỉnh Trà Vinh trong thời gian qua. Mặc dù chịu ảnh hưởng của xâm nhập mặn gây thiệt hại lớn đối với sản xuất nông nghiệp, nhất là thủy sản, lúa, cây ăn trái nhưng kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2016 của Tỉnh vẫn phát triển: Tăng trưởng kinh tế (GRDP) đạt 6,26%; thu ngân sách tăng 26,6%; tổng vốn đầu tư toàn xã hội 6.300 tỷ đồng; Tỉnh có 22/85 xã đạt tiêu chí nông thôn mới, chiếm 25,8% tổng số xã.

Các lĩnh vực văn hóa, xã hội có nhiều tiến bộ: Y tế, giáo dục được quan tâm; an sinh xã hội được bảo đảm, chính sách đối với đồng bào dân tộc được chú trọng; đã giải quyết việc làm cho 41.455 lượt lao động. An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được bảo đảm. Tai nạn giao thông đường bộ giảm so với cùng kỳ.

Tuy nhiên, Trà Vinh vẫn là tỉnh nghèo còn khó khăn: Thu nhập bình quân đầu người thấp; thu ngân sách chỉ đáp ứng khoảng 25% nhiệm vụ chi; kết cấu hạ tầng còn nhiều khó khăn, chưa đồng bộ. Quy mô các doanh nghiệp nhỏ, sức cạnh tranh thấp, nguồn nhân lực chất lượng cao còn hạn chế; hiệu quả công tác dạy nghề, đào tạo nghề còn thấp; tỷ lệ hộ nghèo còn cao.

I. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Phát huy hơn nữa tính chủ động, sáng tạo, tiếp tục đổi mới, cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh, khởi nghiệp, tìm các giải pháp tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh theo tinh thần Nghị quyết 19-2016/NQ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2016 và Nghị quyết 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ. Phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế -

xã hội đã đề ra, góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi kế hoạch năm 2016.

2. Huy động, sử dụng tốt mọi nguồn lực để đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông, thủy lợi và nuôi trồng thủy sản. Tập trung chỉ đạo thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới bảo đảm thiết thực, hiệu quả; tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động trong nông nghiệp, nông thôn gắn với tái cơ cấu nông nghiệp, tạo thêm nhiều việc làm, tăng thu nhập, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

3. Tăng cường chỉ đạo các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên nước và bảo vệ môi trường. Tiếp tục tuyên truyền, vận động để người dân có nhận thức đầy đủ về tác động nghiêm trọng của hạn hán, xâm nhập mặn, chủ động sử dụng nước tiết kiệm, chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi, mùa vụ phù hợp với điều kiện biến đổi khí hậu.

4. Các Bộ, ngành trung ương có trách nhiệm quan tâm, hỗ trợ Tỉnh nghiên cứu, đề xuất các giải pháp, các cơ chế, chính sách và vốn đầu tư các dự án, công trình có ý nghĩa trong phát triển kinh tế - xã hội giúp Trà Vinh sớm thoát nghèo và trở thành tỉnh khá của vùng đồng bằng sông Cửu Long.

5. Cùng với phát triển kinh tế, quan tâm giải quyết các vấn đề xã hội. Thực hiện tốt chính sách người có công, bảo trợ xã hội, chính sách dân tộc, tôn giáo; nâng cao chất lượng đào tạo nghề, giải quyết việc làm, xóa đói, giảm nghèo, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số nghèo; bảo đảm an toàn giao thông, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

II. VỀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ CỦA TỈNH

1. Về vốn đầu tư dự án nạo vét nâng cấp hệ thống kênh trục chính cấp 2 và đề bao ngăn mặn vùng bị ảnh hưởng nghiêm trọng thuộc các huyện Trà Cú, Châu Thành, Cầu Ngang; dự án Nạo vét hệ thống kênh cấp II và nâng cấp, mở rộng, bảo trì mạng phân phối nước sạch: Đồng ý về chủ trương, giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp vào danh mục dự án hỗ trợ khắc phục khẩn cấp hạn hán, xâm nhập mặn, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Về vốn đầu tư Hồ điều hòa chống ngập úng thành phố Trà Vinh: Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường rà soát, đề xuất nguồn vốn trong đó xem xét khả năng bố trí từ nguồn chương trình mục tiêu biến đổi khí hậu hỗ trợ cho Tỉnh thực hiện, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

3. Đối với các dự án thích ứng với biến đổi khí hậu khác (gồm Xây dựng các cầu trên tuyến đê biển Trà Vinh; Nâng cấp hệ thống đê biển Trà Vinh; Kè bảo vệ đoạn xung yếu bờ biển xã Hiệp Thạnh, huyện Duyên Hải; Nâng cấp hệ thống đê sông; Nạo vét hệ thống kênh trục và xây dựng công trình điều tiết trên kênh, tỉnh Trà Vinh; Bờ kè chống sạt lở thị trấn Cầu Ngang, huyện Cầu Ngang; Đề bao chống lũ ven sông Hậu huyện Cầu Kè; Kè bảo vệ đoạn xung yếu bờ biển ấp Cồn Nhàn, xã Dân Thành và Đông Hải, huyện Duyên Hải; Kè chống sạt lở khu vực thị trấn Cầu Kè): Tỉnh rà soát, sắp xếp thứ tự ưu tiên tổng hợp vào kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 của Tỉnh, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp theo quy định.

4. Về dự án đầu tư xây dựng Hệ thống thủy lợi Mỹ Văn – Rùm Sóc – Cái Hóp và Dự án cấp nước sinh hoạt nông thôn tỉnh Trà Vinh: Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn Tỉnh thực hiện theo quy định về vận động, quản lý, sử dụng vốn ODA.

5. Về vốn đầu tư dự án Nạo vét kênh Mây Phốp - Ngã Hậu; Đường tỉnh 915B và dự án Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh: Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế tổng hợp nhu cầu vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2016 - 2020 theo Nghị quyết 62/NQ-CP ngày 7 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ, Thông báo số 37/TB-VPCP ngày 28 tháng 02 năm 2016 của Văn phòng Chính phủ.

6. Về đầu tư dự án Nâng cấp, cải tạo quốc lộ 54 (đoạn Vĩnh Long - Trà Vinh): Bộ Giao thông vận tải nghiên cứu, đề xuất hình thức đầu tư phù hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

7. Về đầu tư quốc lộ 60 (đoạn cầu Cổ Chiên - ngã ba Bình Phú): Giao Bộ Giao thông vận tải khẩn trương quyết toán cầu Cổ Chiên, trên cơ sở đó, xem xét việc bố trí vốn dự và các nguồn vốn khác đối với Dự án, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Về đầu tư quốc lộ 60 (đoạn thành phố Trà Vinh - cầu Đại Ngãi): Giao Bộ Giao thông vận tải nghiên cứu, xem xét thực tế nhu cầu vận tải, phương án huy động nguồn vốn để quyết định việc đầu tư theo quy định.

8. Về vốn đầu tư dự án Cầu Đại Ngãi: Giao Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất phương án nguồn vốn, kể cả vận động các nhà tài trợ theo quy định về quản lý, sử dụng vốn ODA, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

9. Về dự án đầu tư xây dựng Hàm qua kênh đào Trà Vinh: Bộ Giao thông vận tải nghiên cứu, lựa chọn phương án và hình thức đầu tư phù hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

10. Về đầu tư Bến cảng tổng hợp Định An thuộc Khu kinh tế Định An: Giao Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn Tỉnh thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 2525/VPCP-KTN ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Văn phòng Chính phủ.

11. Về vốn đầu tư dự án Bệnh viện đa khoa huyện Duyên Hải: Giao các Bộ Y tế, Kế hoạch và Đầu tư thống nhất nguồn vốn, sớm triển khai thực hiện Dự án theo quy định.

12. Về vốn đầu tư dự án Đầu tư, nâng cấp tuyến y tế cơ sở: Bộ Y tế tổng hợp vào Dự án đối mới cung ứng dịch vụ y tế hỗ trợ Tỉnh triển khai, thực hiện.

13. Về vốn đầu tư dự án cải tạo, nâng cấp quốc lộ 53 (đoạn Trà Vinh - Long Toàn); Tuyến tránh quốc lộ 53 (qua thành phố Trà Vinh); Nâng cấp, mở rộng Bệnh viện Y dược cổ truyền của Tỉnh; Nâng cấp hạ tầng đô thị và cấp nước thị xã Duyên Hải; Dự án hạ tầng thiết yếu phục vụ vùng sản xuất cây ăn trái tập trung các huyện Càng Long, Châu Thành và thành phố Trà Vinh: Tỉnh hoàn tất thủ tục đầu tư dự án theo quy định, tổng hợp vào kế hoạch đầu tư công trung hạn

2016-2020, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

14. Về Dự án Khởi nhà làm việc thuộc Đề án Xây dựng Trung tâm Chính trị - Hành chính tỉnh Trà Vinh: Giao Bộ Xây dựng làm việc với Tỉnh để rà soát quy mô, lộ trình phù hợp và bảo đảm kiến trúc, cảnh quan văn minh, hiện đại; về vốn thực hiện Dự án: Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Xây dựng đề xuất hình thức đầu tư, phương án nguồn vốn phù hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

15. Về Dự án đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị trường học cho giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2016 - 2020 của Tỉnh: Đồng ý, giao Bộ Giáo dục và Đào tạo tổng hợp vào Đề án chung, khẩn trương tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

16. Về vốn đầu tư dự án Trường Trung học phổ thông Chuyên Trà Vinh (giai đoạn 3): Đồng ý về chủ trương, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổng hợp chung vào Đề án Phát triển hệ thống trường trung học phổ thông chuyên giai đoạn 2010 - 2020 hỗ trợ Tỉnh thực hiện.

17. Về việc hưởng cơ chế nguồn thu từ các công trình trọng điểm của trung ương trên địa bàn: Tỉnh thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

18. Về việc các huyện của Tỉnh hưởng chính sách địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, xem xét các tiêu chí cụ thể khi có chủ trương sửa đổi, bổ sung Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ.

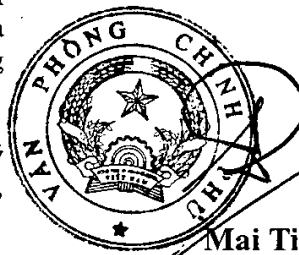
19. Về việc vay vốn ngân sách trung ương và các nguồn vốn hợp pháp khác để bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án trong và ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế: Giao Bộ Tài chính xem xét, xử lý việc tạm ứng vốn tồn ngân Kho bạc Nhà nước hỗ trợ Tỉnh thực hiện.

Văn phòng Chính phủ thông báo để Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh và các Bộ, cơ quan liên quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Xây dựng,
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Trà Vinh;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Trợ lý TTgCP, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, KTTH, KTN, KGVX, NC, QHQT;
- Lưu: VT, V.III (3b). *Huyền*

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM



Mai Tiến Dũng